

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY LẠNH NHANH

H20 - H30 - M55 - M60 - M75 - V50



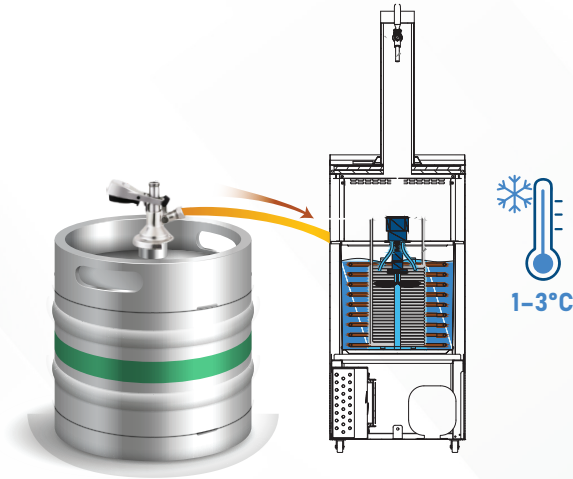
► MỤC LỤC ◀

01. CÔNG DỤNG VÀ ĐẶC ĐIỂM	3
02. NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG	4
03. CẢNH BÁO AN TOÀN	5
04. CẤU TẠO SẢN PHẨM	6
- MLN.M60	6
- MLN.V50	8
- MLN.M55 - MLN.M75	9
- MLN.H20 - MLN.H30	10
05. QUY TRÌNH LẮP ĐẶT VÀ VẬN HÀNH	11
06. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HÀNG NGÀY	15
- Hướng dẫn rót bia	15
- Hướng dẫn thay bình khí CO ₂	16
- Lưu ý khi sử dụng bơm khuấy	16
07. HƯỚNG DẪN VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ CƠ BẢN	17
- Vệ sinh mỗi ngày	17
- Vệ sinh đường ống bia định kỳ	17
- Vệ sinh và lưu trữ thiết bị khi không sử dụng	19
08. XỬ LÝ SỰ CỐ THƯỜNG GẶP	20
09. NHẬN BIẾT LINH PHỤ KIỆN CẦN BẢO TRÌ & THAY THẾ	21
10. GIỚI THIỆU LINH PHỤ KIỆN VÀ DỤNG CỤ VỆ SINH	22
11. CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH	23
12. DỊCH VỤ ĐỨC MINH	28

► 01. CÔNG DỤNG VÀ ĐẶC ĐIỂM ◀

● CÔNG DỤNG

Bia được rót lạnh tức thì mà không cần ủ lạnh trước. Ngay cả khi ở nhiệt độ thường (VD: 28°C), bia khi đi qua đường ống inox của máy lạnh nhanh sẽ lập tức hạ nhiệt xuống chỉ còn từ 1 – 3°C. Công nghệ làm lạnh nhanh giúp giữ trọn chất lượng bia từ nhiệt độ, lớp bọt đến hương vị – mang đến trải nghiệm thưởng thức tươi mát, chuẩn nhà hàng.



● ĐẶC ĐIỂM

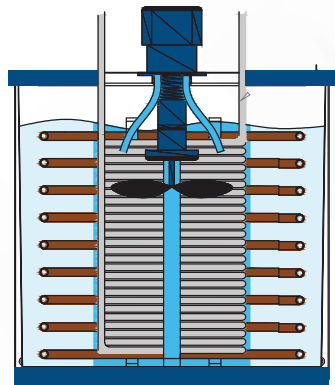
- Thiết bị làm lạnh nhanh, giữ ổn định nhiệt độ bia đầu vòi trong khoảng 1 – 3°C.
- Bia đi qua đường ống inox có trở lực, vì vậy cần rót ở áp suất cao.
 - Lưu ý: Điều chỉnh áp suất phù hợp để tránh tạo bọt.
- Tốc độ rót tiêu chuẩn: ~ 1.7 – 2.0 lít/phút.
 - Rót quá nhanh có thể gây bọt hoặc khiến bia chưa đạt nhiệt độ làm lạnh tối ưu (1 – 3°C).



► 02. NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG ◀

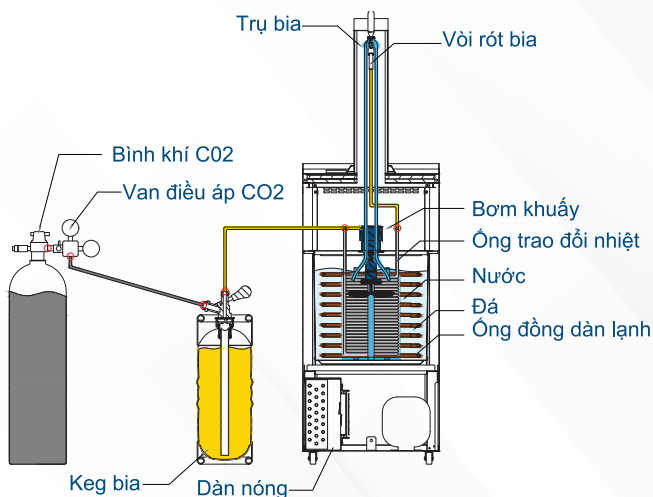
● NGUYÊN LÝ MÁY LẠNH NHANH

Máy sử dụng dàn lạnh ống đồng cố định trong khoang chứa nước. Khi hoạt động, dàn lạnh làm nước trong khoang đông lại, tạo thành đá và nước đá. Khối nước đá này đóng vai trò như một môi chất trung gian, truyền nhiệt lạnh đến đường ống inox xoắn đặt trong cùng khoang. Bia khi đi qua ống inox sẽ được làm lạnh tức thì, đảm bảo nhiệt độ đầu ra ổn định từ 1–3°C.



● NGUYÊN LÝ RÓT BIA

Khí CO₂ từ bình chứa được dẫn qua van điều áp (đồng hồ CO₂), nơi áp suất được điều chỉnh phù hợp. Sau đó, khí CO₂ đi vào bên trong keg bia, tạo áp lực đẩy bia lên thông qua ống dẫn trong cổ bom và đưa bia ra ngoài qua vòi rót. Nhờ áp lực khí ổn định, bia được rót đều, không bị bọt quá mức và giữ nguyên hương vị.



► 03. CẢNH BÁO AN TOÀN



KHUYẾN CÁO



CẢNH BÁO CẤM

Không để thiết bị nghiêng hoặc nằm trong quá trình vận chuyển



Không đặt máy ở môi trường quá nóng $\leq 43^{\circ}\text{C}$



Không che chắn trước dàn nóng



Môi chất lạnh R290 có thể gây cháy, chú ý khi sửa chữa



Ngắt kết nối với nguồn điện trước khi vệ sinh hay bảo dưỡng để ngăn chặn khả năng bị giật điện.

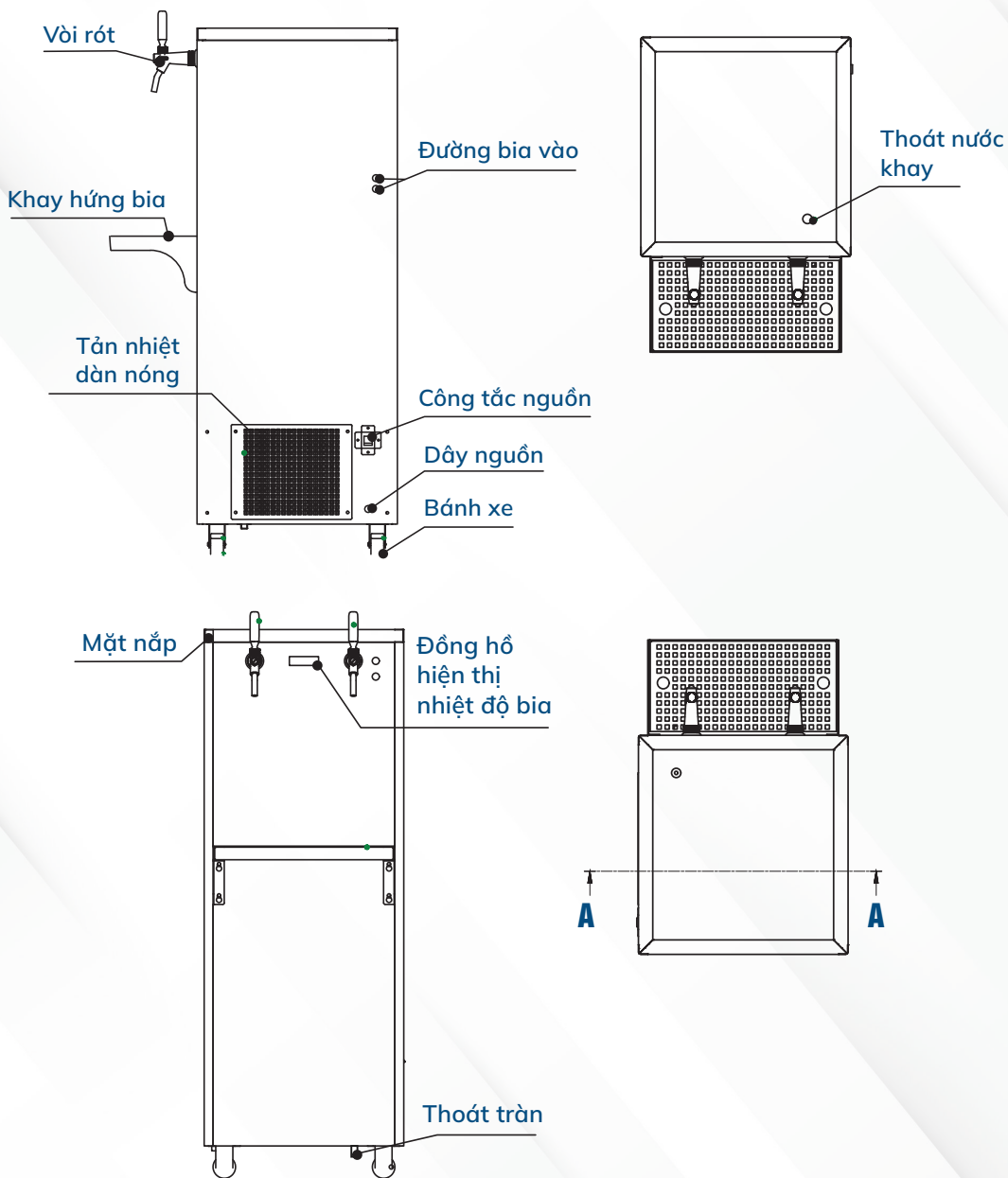


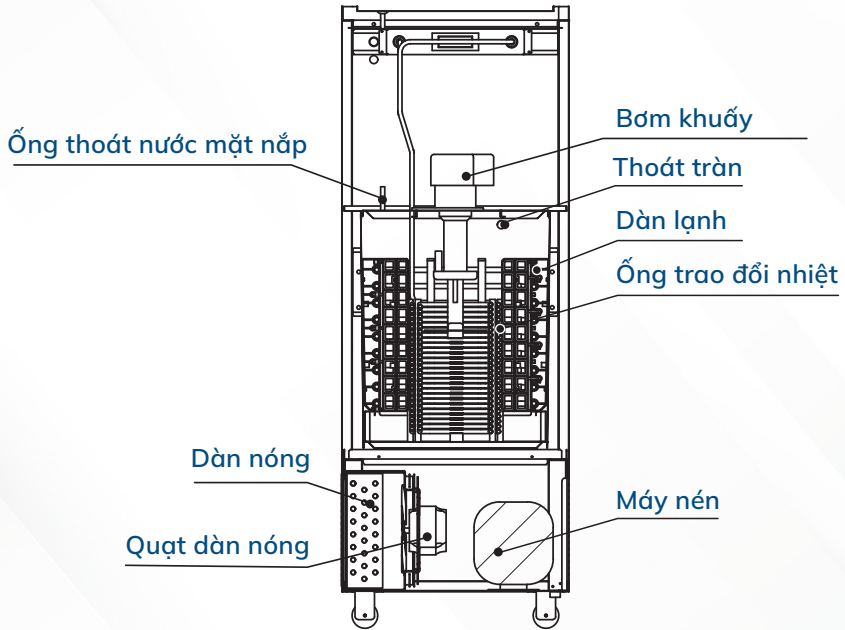
Đấu dây tiếp đất



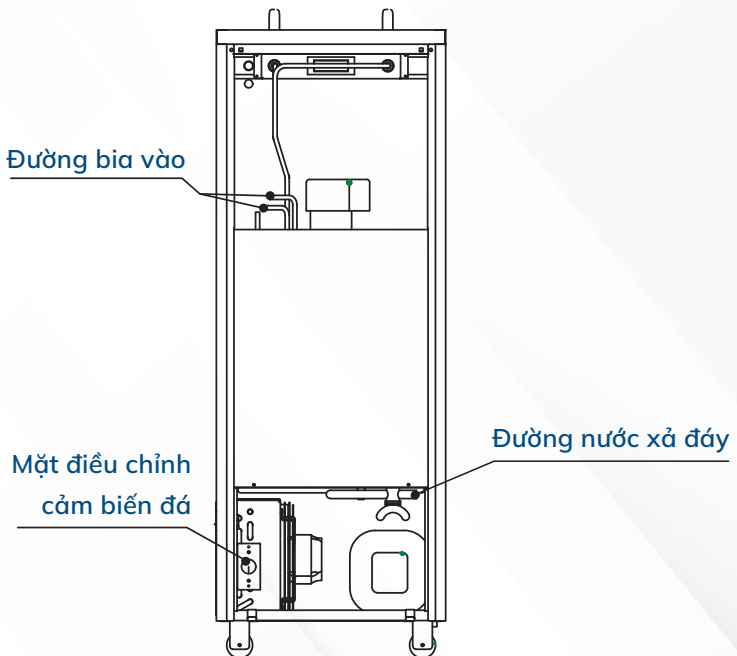
► 04. CẤU TẠO SẢN PHẨM ◀

CẤU TẠO SẢN PHẨM MLN.M60

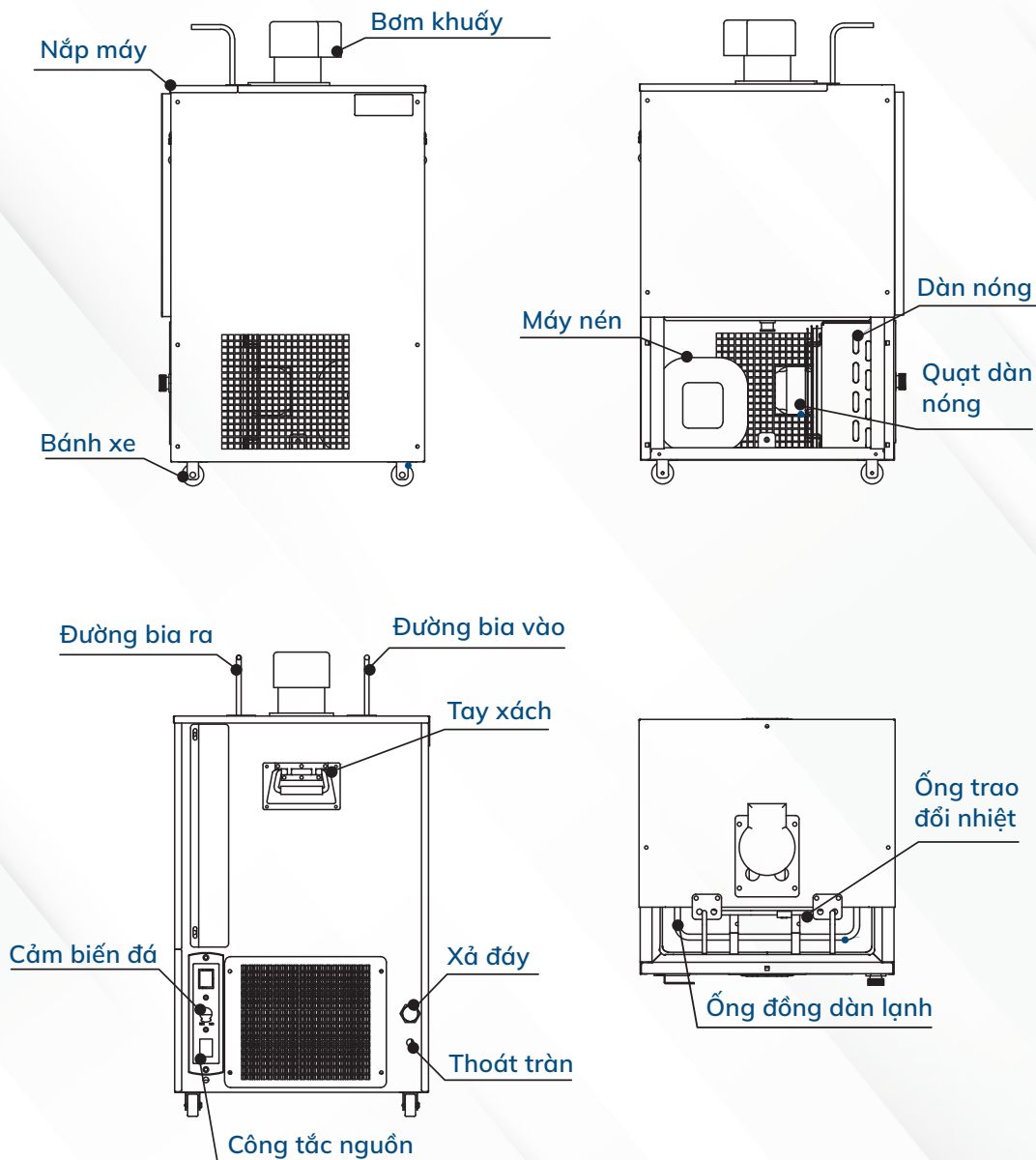




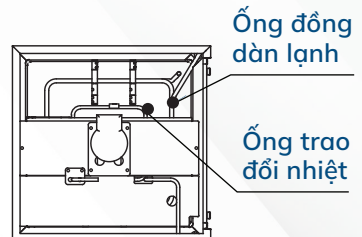
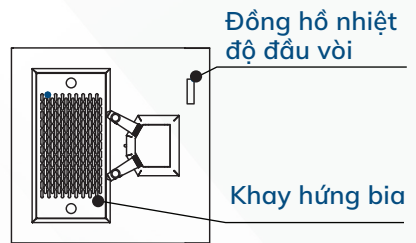
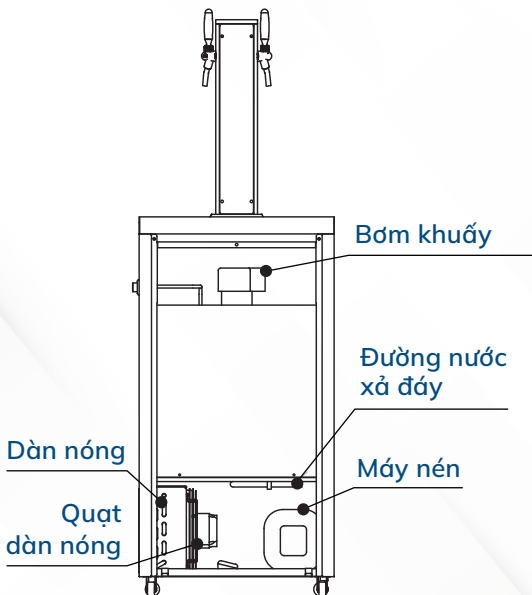
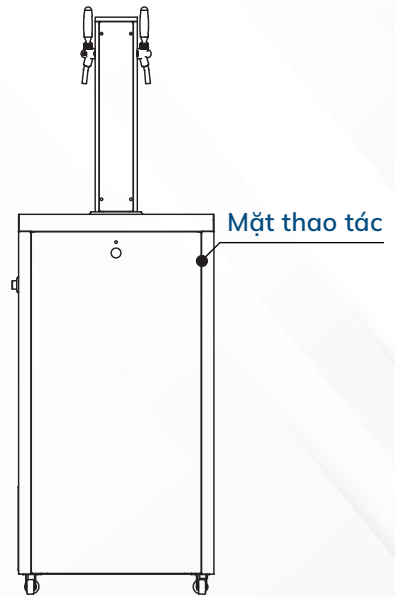
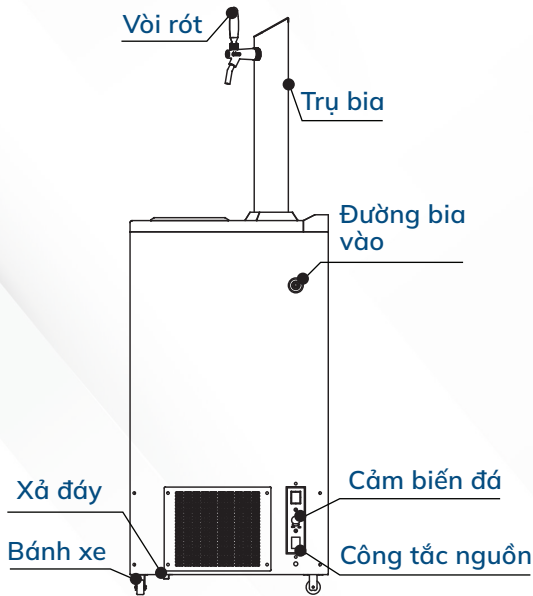
MẶT CẮT A-A



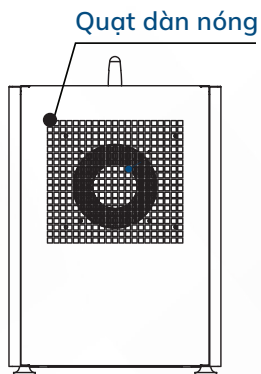
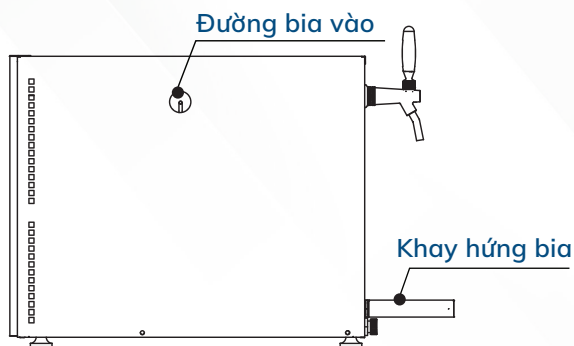
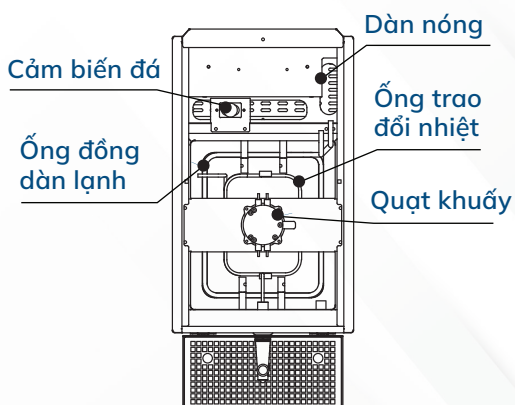
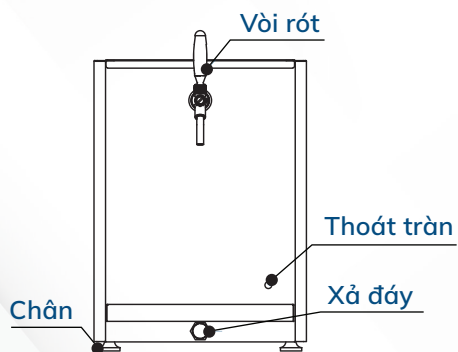
CẤU TẠO SẢN PHẨM MLN.V50



CẤU TẠO SẢN PHẨM MLN.M55 - M75



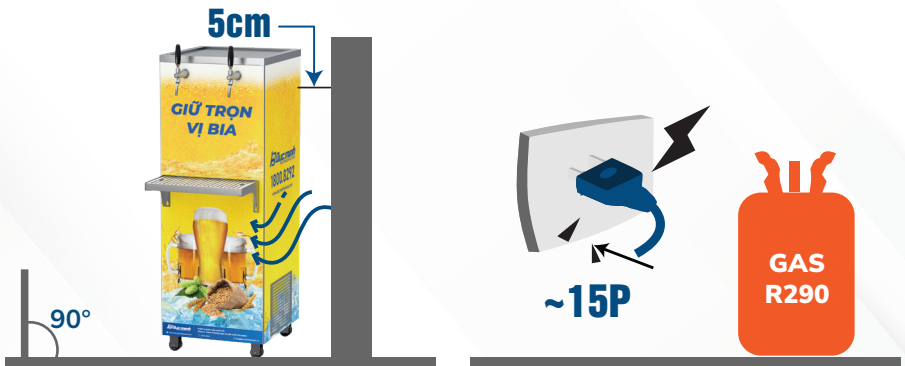
CẤU TẠO SẢN PHẨM MLN.H20 - H30



► 05. QUY TRÌNH LẮP ĐẶT VÀ VẬN HÀNH ◀

BƯỚC 1: ỔN ĐỊNH VỊ TRÍ THIẾT BỊ

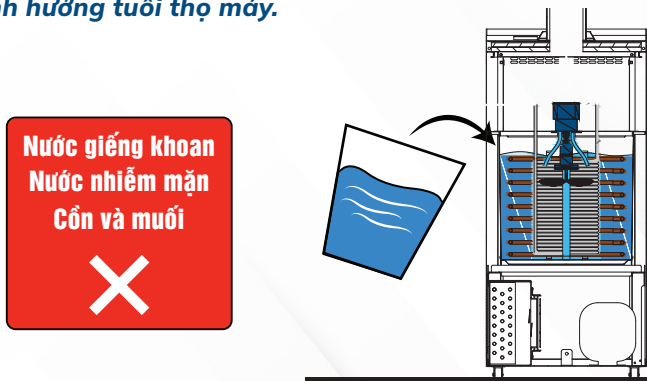
- Đặt máy tại vị trí nền phẳng, khô ráo, thoáng mát (lưu ý khoảng cách giữa máy và tường tối thiểu 5cm)
- Để thiết bị ổn định Gas trong khoảng 15 phút trước khi cắm điện



BƯỚC 2: CHẠY TEST TỦ VÀ TIẾN HÀNH ĐỔ NƯỚC

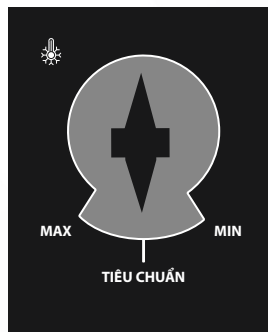
- Cắm điện và bật công tắc nguồn, chờ máy chạy khoảng 15 phút.
- Khi thấy tuyết bám ở ống đồng, rút điện ra
- Kiểm tra van xả đáy đảm bảo đang đóng.
- Đổ nước lọc vào khoang, mực nước ngập ống đồng nhưng dưới lỗ thoát tràn.

Lưu ý: Không dùng nước giếng khoan, nước nhiễm mặn, cặn hay muối – tránh gây cặn, hoen gỉ, ảnh hưởng tuổi thọ máy.

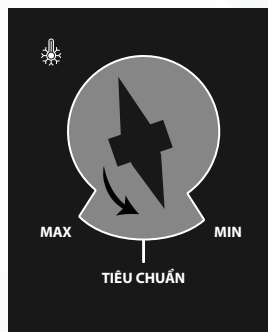


◆ BƯỚC 3: ĐIỀU CHỈNH CẢM BIẾN ĐÁ VÀ KẾT NỐI MÁY VỚI NGUỒN ĐIỆN

- Cảm biến đá đã được cài đặt tại vị trí tiêu chuẩn (Giữa Min và Max)
- Kết nối máy với nguồn điện.
- Kiểm tra sau khoảng 10 tiếng, lượng đá dày vừa chạm đường ống inox là phù hợp



Trong trường hợp lượng đá dày hơn (Đá ôm vào đường ống inox), điều chỉnh dần mũi tên cảm biến về hướng Min



Trong trường hợp lượng đá mỏng hơn, điều chỉnh dần mũi tên cảm biến về hướng Max để tối ưu về công suất rút của máy.

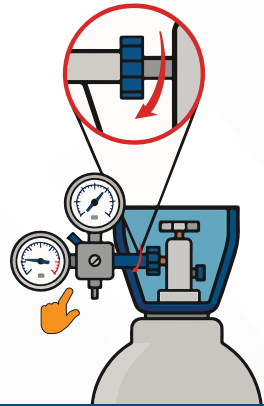


Lưu ý: Quá trình điều chỉnh cần theo dõi đảm bảo lượng đá dày nhất chỉ ở mức vừa chạm đường ống inox là phù hợp.

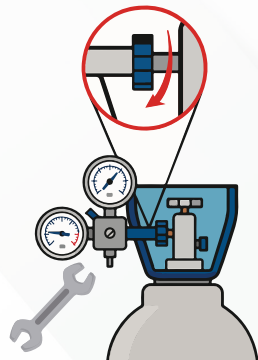
◆ BƯỚC 4: KẾT NỐI PHỤ KIỆN CHIẾT RÓT

Hướng dẫn kết nối đồng hồ CO₂ với bình khí

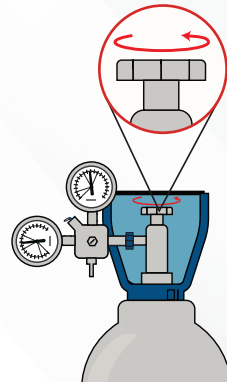
B1: Kết nối đồng hồ CO₂ vào cổ bình khí bằng cách dùng tay vặn gá theo chiều kim đồng hồ.



B2: Dùng mỏ lết hoặc đồ chuyên dụng siết chặt vừa tay (Đảm bảo không rò khí)



B3: Mở khóa van bình khí (Vặn ngược chiều kim đồng hồ)



◆ BƯỚC 5: KẾT NỐI VAN CHIẾT BIA (PHẬP BIA) VỚI KEG BIA



1. Tháo niêm phong keg



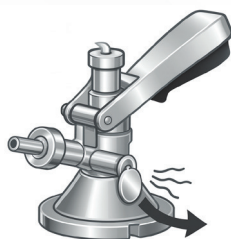
2. Quan sát kết cấu.



3. Bóp tay phập, kéo lên vị trí cao nhất, lùa vào cổ keg.



4. Ấn mạnh tay cầm cho đến khi nghe tiếng click thì bỏ tay ra.



5. Kéo van xả khí của phập để xả hết khí tồn trong keg bia (Cho đến khi không còn nghe tiếng xì ra của khí)

◆ BƯỚC 6: ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT CO2

NHIỆT ĐỘ BIA ĐẦU VÀO	CHỈNH ÁP SUẤT RÓT
< 10°C	1.2 - 1.5 Bar
10 - 15°C	1.8 - 2 bar
30 - 35°C	2.8 - 3 bar



Quan sát đến khi bia ở đầu đường ống dẫn không có bọt khí lao lên (Tức là áp suất cài đặt phù hợp)

Lưu ý: Nhiệt độ bia đầu vào càng cao thì áp suất rót càng cao. Áp suất rót còn có sự khác biệt giữa từng loại bia bởi nồng độ CO₂ trong mỗi loại bia là khác nhau.

► 06. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HÀNG NGÀY ◀

◆ HƯỚNG DẪN RÓT BIA

B1: Giữ cốc bia cách vòi rót từ 5 - 10 mm, nghiêng góc 45 độ



RÓT BIA Ở GÓC 45°

B2: Mở vòi rót bia cho đến khi lượng bia được 50% thì dừng thẳng đứng cốc góc 90 độ



GẠT VÒI BIA

B3: Rót phần bia còn lại theo góc 90 độ cho đến khi đầy cốc (Đảm bảo lượng bọt đạt độ dài khoảng 10 - 20mm)



RÓT BIA Ở GÓC 90°

B4: Mang bia phục vụ khách hàng, đưa mặt cốc có logo về phía khách hàng khi phục vụ

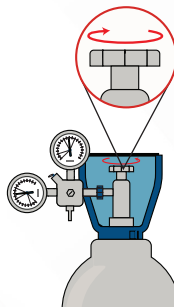


QUAY MẶT CỐC CÓ LOGO

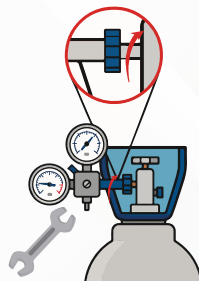
◆ HƯỚNG DẪN THAY BÌNH KHÍ CO₂

Bước 1: Khóa van bình khí

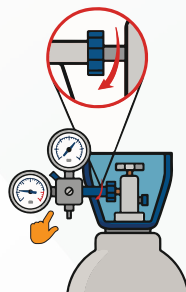
(Vặn kìm theo chiều kim đồng hồ)



Bước 2: Dùng mỏ lết hoặc đồ chuyên dụng nối tháo rời ren đồng hồ CO₂ ra khỏi cổ bình khí



Bước 3: Chuyển đồng hồ CO₂ sang bình mới



◆ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG BƠM KHUẤY

Trong quá trình vận hành và vệ sinh thiết bị, tránh để nước bắn vào đầu motor của bơm khuấy nhằm ngăn chặn cháy, hạn chế trực tiếp gây hỏng bơm.



► 07. HƯỚNG DẪN VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ ◀

◆ VỆ SINH MỖI NGÀY

- Sau mỗi ca bán, vệ sinh máy bằng khăn mềm
- Không sử dụng hóa chất tẩy rửa lau chùi, vệ sinh gây hoen gỉ thiết bị



◆ VỆ SINH ĐƯỜNG ỐNG BIA ĐỊNH KỲ (2 TUẦN/ 1 LẦN)

PHƯƠNG PHÁP 1: VỆ SINH BẰNG BI XỐP CHUYÊN DỤNG

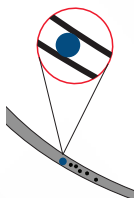
Bước 1: Đuổi hết bia còn tồn trong đường ống bia



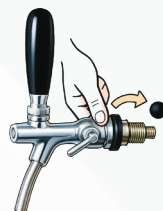
Bước 2: Đặt viên bi xốp vào đầu ra bia của van chiết bia (Phập)



Bước 3: Đuổi nước sạch vào đường ống bia để đẩy viên bi chạy cùng những mảng bám bẩn



Bước 4: Tháo vòi để lấy viên bi ra



Bước 5: Lặp lại từ bước 2 cho đến khi nhìn thấy nước trong đường ống bia trong, sạch.



PHƯƠNG PHÁP 2: VỆ SINH BẰNG MÁY VỆ SINH CHUYÊN DỤNG

Bước 1: Xả hết bia còn tồn trong đường ống

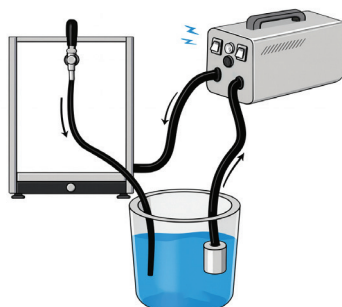


Bước 2: Pha dung dịch vệ sinh đường ống và nước sạch với tỉ lệ 20 g hóa chất : 1 lít nước



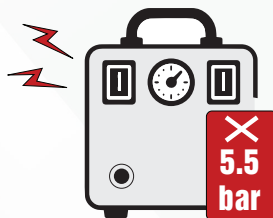
Bước 3: Đầu nối máy vệ sinh với hệ thống đường ống bia

- Tháo đầu dây bia đang kết nối với phap và kết nối với đầu đẩy của máy vệ sinh chuyên dụng
- Đầu hút của máy vệ sinh chuyên dụng (có đầu lọc) cho vào hỗn hợp dung dịch vệ sinh & nước đã được pha
- Đặt dung dịch ngay dưới vòi rót để có thể cho dung dịch chạy tuần hoàn



Bước 4: Bật công tắc nguồn và cài đặt thông số theo hướng dẫn trên máy vệ sinh chuyên dụng (khuyến cáo nên cài đặt áp suất ngắt 3.0 bar, áp suất chạy lại 0.5 bar).

Lưu ý: không cài áp suất ngắt quá 5.5 bar để đảm bảo an toàn cho thiết bị)



Bước 5: Mở vòi rót bia, vận nướm chỉnh lưu lượng của vòi rót kích xuống dưới để dung dịch vệ sinh đường ống sẽ chạy ngắt nghỉ tuần hoàn qua đường ống bia. Cho máy chạy liên tục trong 2 phút.



Bước 6: Đóng vòi rót lại để ngâm dung dịch vệ sinh đường ống trong 10 phút.



Bước 7: Mở vòi rót để dung dịch vệ sinh đường ống chạy ngắt nghỉ tuần hoàn qua đường ống bia. Cho máy chạy liên tục trong 10 phút

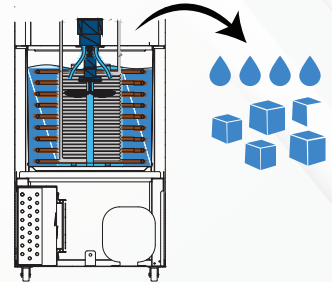


Bước 8: Tráng lại đường ống bia bằng nước sạch



• HƯỚNG DẪN VỆ SINH VÀ LƯU TRỮ THIẾT BỊ KHI KHÔNG SỬ DỤNG

Trong trường hợp ngừng sử dụng máy (>15 ngày), cần đảm bảo xả hết nước và đá trong thùng....vệ sinh và lau khô trước khi thu hồi hoặc lưu trữ thiết bị trong kho.



Đặt máy không sử dụng tại môi trường trong nhà, khô thoáng, tránh môi trường quá nóng



Tránh trùm kín máy bởi có thể gây hiện tượng bốc hơi ẩm làm hỏng bơm khuấy.



► 08. SỰ CỐ THƯỜNG GẶP VÀ CÁCH XỬ LÝ ◀

Hiện tượng: BIA BỊ BỌT

STT	NGUYÊN NHÂN	CÁCH NHẬN BIẾT	CÁCH KHẮC PHỤC
1	Rót bia sai cách	Rót dựng thẳng cốc Lưu lượng rót to	Rót đúng kỹ thuật
2	Máy không có đá	Nước không lạnh, không thấy đá bám ở ống đồng dàn lạnh	Bổ sung đá viên tạm thời để chiết rót Kiểm tra hệ thống lạnh có hoạt động bình thường không lạnh
3	Đường ống bị gấp hoặc có vật cản trong đường ống	Nhìn bằng mắt thường	Kiểm tra và khắc phục
4	Bơm khuấy không hoạt động	Không thấy nước trong khoang đảo	Kiểm tra nguồn điện bơm Thay bơm nếu bơm hỏng
5	Áp suất CO ₂ chưa phù hợp	Có bọt khí lao lên ở đầu đường ống bia đi lên	Điều chỉnh tăng áp suất cho đến khi không còn thấy bọt khí lao lên

Hiện tượng: BIA RÓT KHÔNG RA

6	Hết khí CO ₂	Nhìn vào mặt đồng hồ chỉ lượng khí CO ₂ của bình khí CO ₂	Thay bình khí mới
7	Đồng hồ CO ₂ bị hỏng	Không điều được áp	Thay đồng hồ CO ₂ mới
8	Chưa mở khóa van bình khí	Kiểm tra trạng thái van bình khí	Mở khóa van bình khí
9	Chưa mở van khóa đồng hồ CO ₂	Kiểm tra trạng thái van khóa đồng hồ CO ₂	Mở khóa van đồng hồ CO ₂
10	Đá ôm gây tắc đường ống inox	Bằng mắt thường hoặc sờ tay vào đường ống để kiểm tra	Xả đá bằng cách đổ nước thường vào thùng đá cho đến khi đá tan và không còn ôm vào đường ống inox. Điều chỉnh cảm biến đá lại theo hướng dẫn, nếu cảm biến đá bị hỏng thì thay thế cảm biến đá mới.
11	Gập dây dẫn bia	Nhìn bằng mắt thường	Xác định vị trí gập dây và điều chỉnh lại

► 09. NHẬN BIẾT LINH KIỆN CẦN ◀

BẢO TRÌ & THAY THẾ

Hiện tượng: Máy không tạo ra đá hoặc ít đá

STT	NGUYÊN NHÂN	CÁCH NHẬN BIẾT	CÁCH KHẮC PHỤC
1	Dàn nóng bẩn (Dễ xảy ra khi thay đổi môi trường. Cấp độ bẩn khác nhau dẫn đến mức độ kém lạnh một phần hoặc hoàn toàn)	Cuối dàn đá dày, đầu dàn mỏng hoặc không có đá	Vệ sinh dàn nóng
2	Hết gas hoặc thiếu gas	"Chỉ đầu dàn có đá" Quạt dàn nóng không nóng hoặc ít nóng (Sờ vào đầu đẩy ga để cảm nhận)	Liên hệ kỹ thuật viên
3	Hỏng quạt dàn nóng	Quạt không chạy hoặc chạy chậm	Thay quạt dàn nóng
4	Hỏng block máy	Quạt chạy nhưng block không chạy, block nguội không kêu. Block không dừng hẳn, lúc chạy lúc không, lúc có đá lúc không có đá	Liên hệ kỹ thuật viên
5	Hỏng cảm biến đá	Hệ thống lạnh vẫn hoạt động bình thường nhưng máy vẫn không có đá hoặc ít đá	Thay cảm biến đá

Hiện tượng: Trao đổi nhiệt kém

STT	NGUYÊN NHÂN	CÁCH NHẬN BIẾT	CÁCH KHẮC PHỤC
1	Hỏng bơm khuấy	Bia rót bị bọt, kém lạnh Bia rót chậm thì được, rót nhanh bị bọt Bơm vẫn chạy nhưng nước không đảo	Thay bơm khuấy

► 10. GIỚI THIỆU LINH PHỤ KIỆN ◀ VÀ DỤNG CỤ VỆ SINH

STT	LINH PHỤ KIỆN
1	Bơm khuấy
2	Cảm biến đá
3	Dây bia
4	Dây khí
5	Đồng hồ CO ₂
6	Vòi bia
7	Van chiết bia (Phập)
8	Máy vệ sinh đường ống bia chuyên dụng
9	Viên bi xối vệ sinh đường ống bia

► 11. CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH ◀

◆ THỜI GIAN BẢO HÀNH

Nhà sản xuất Đức Minh chịu trách nhiệm sản phẩm với các lỗi từ nhà sản xuất (Lỗi linh kiện) được xác định bởi kỹ thuật viên Đức Minh hoặc kỹ thuật viên được NSX Đức Minh ủy quyền. Thời gian bảo hành tính từ ngày mua hàng hoặc tính từ ngày sản xuất được ghi trên tem serial (Trường hợp tính thêm cả thời gian lưu kho sẽ cộng thêm không quá 6 tháng).

◆ NỘI DUNG BẢO HÀNH

PHẦN THÂN VỎ				
STT	LỖI	THỜI GIAN	HÌNH THỨC	ĐIỀU KIỆN
1	Liên quan đến kết cấu cơ khí	18 tháng	Tại nhà KH/ Tại TTBH	Bảo hành các lỗi liên quan đến kết nối cơ khí như bản lề cánh, chân bánh xe...Không bảo hành các lỗi móp méo, gãy gập do khách hàng vận chuyển hay va đập
2	Hạn gỉ, móp méo trên bề mặt thiết bị	18 tháng	Tại nhà KH/ Tại TTBH	Các lỗi liên quan đến hệ thống lạnh đánh giá nguyên nhân từ nhà sản xuất. Không có hiện tượng bị tác động ngoại lực từ bên ngoài như cắt hay tháo rời linh kiện
3	Rò nước	18 tháng	Tại nhà KH/ Tại TTBH	Bảo hành các lỗi rò nước nguyên nhân do dây dẫn, rốn xả và rách vết hàn từ nhà sản xuất. Không bảo hành các lỗi rò nước từ các lỗ thùng do chọc đá hay va đập

HỆ THỐNG ĐIỆN LẠNH

STT	LỖI	THỜI GIAN	HÌNH THỨC	ĐIỀU KIỆN
1	Mất lạnh, kém lạnh (Bao gồm linh kiện lạnh và hệ thống gas lạnh)	18 tháng	Tại nhà KH/ Tại TTBH	Các lỗi liên quan đến hệ thống lạnh đánh giá nguyên nhân từ nhà sản xuất. Không có hiện tượng bị tác động ngoại lực từ bên ngoài như khoan đục, rơi đổ, tháo rời linh kiện
2	Hệ thống điện (bao gồm hệ thống đấu nối điện và bộ điều khiển)	18 tháng	Tại nhà KH/ Tại TTBH	Các lỗi liên quan đến hệ thống lạnh đánh giá nguyên nhân từ nhà sản xuất. Không có hiện tượng bị tác động ngoại lực từ bên ngoài như cắt hay tháo rời linh kiện

PHỤ KIỆN NGÀNH BIA

STT	LỖI	THỜI GIAN	HÌNH THỨC	ĐIỀU KIỆN
1	Phụ kiện chiết rót các loại (Bao gồm vòi, phớt, trụ bia các loại)	12 tháng	Tại nhà KH/ Tại TTBH	Các lỗi liên quan rò rỉ bia, khí. Không bảo hành các lỗi ngoại quan như gãy hỏng, rỉ sét do tiếp xúc với hóa chất hoặc môi trường có nồng độ muối cao
2	Đồng hồ CO ₂	12 tháng	Tại nhà KH/ Tại TTBH	Bảo hành độ chính xác của áp suất điều chỉnh, không bảo hành các lỗi ngoại quan như rơi vỡ
3	Kết nối hệ thống bia	12 tháng	Tại nhà KH/ Tại TTBH	Bảo hành các lỗi rò rỉ bia, khí ở các điểm kết nối
4	Dây bia, dây khí	Không nằm trong chính sách bảo hành		Nguyên nhân sự cố phần lớn phát sinh từ việc vận hành không đúng tiêu chuẩn của thiết bị và do tác động bên ngoài. Nhà cung cấp không thể kiểm soát được các yếu tố trên nên sản phẩm không được nằm trong chính sách bảo hành

◆ BẢO HÀNH MIỄN PHÍ

1. Áp dụng cho các lỗi phát sinh từ nhà sản xuất như:

- Mạch điện, bảng điều khiển, máy nén, cảm biến.
- Các lỗi kỹ thuật liên quan đến hiệu suất làm lạnh, bơm khuấy.

2. Các mối hàn và vị trí kết nối trên thân máy trong trường hợp:

- Mối hàn bị đứt, hở hoặc mất kết nối do lỗi kỹ thuật từ nhà sản xuất.
- Thân vỏ bị móp méo, gãy hoặc rạn nứt không do tác động cơ học từ người dùng.

3. Sản phẩm được xác định còn trong thời hạn bảo hành của nhà cung cấp, được sử dụng đúng theo hướng dẫn, nguồn điện phù hợp và ổn định.

4. Hỗ trợ kỹ thuật: Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí qua điện thoại, email, hoặc trang web trong suốt thời gian sử dụng sản phẩm, các video hướng dẫn và đào tạo



◆ CÁC ĐIỀU KIỆN TỪ CHỐI BẢO HÀNH, BẢO HÀNH TÍNH PHÍ

1. Hệ thống điện và lạnh

- Lỗi do sử dụng nguồn điện không ổn định hoặc không phù hợp
- Tự ý sửa chữa, thay đổi hệ thống bởi bên thứ ba không được ủy quyền.
- Hỏng hóc do thiếu bảo dưỡng định kỳ, lắp đặt, vận hành và bảo quản thiết bị không đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

2. Hỏng hóc do thiếu bảo dưỡng định kỳ hoặc lắp đặt không đúng

Thân vỏ và mối hàn

- Hư hỏng do tác động cơ học bên ngoài (va đập, rơi vỡ).
- Thân máy tiếp xúc với hóa chất ăn mòn hoặc môi trường không phù hợp.
- Mối hàn bị hư hại do tác động nhiệt độ hoặc áp suất vượt quá tiêu chuẩn thiết kế.

Trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, dịch họa, Công ty Đức Minh cam kết hỗ trợ khách hàng bằng chính sách phù hợp nhằm giảm thiểu thiệt hại sau sự cố.

◆ QUY TRÌNH THỰC HIỆN BẢO HÀNH

Mọi yêu cầu bảo hành phải được chuyển trực tiếp đến Đức Minh hoặc đại lý phân phối/ điểm bảo hành được ủy quyền của Đức Minh. Khi gặp sự cố sản phẩm, khách hàng cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Liên hệ tới tổng đài dịch vụ của Đức Minh để được kỹ thuật viên xác định sự cố và hướng dẫn tự khắc phục.

Bước 2: Trong trường hợp không thể tự khắc phục, khách hàng cần cung cấp thông tin về sản phẩm bao gồm (Mã và serial sản phẩm, thông tin mua hàng, thông tin về vấn đề gặp phải)

Bước 3: Kỹ thuật viên Đức Minh di chuyển tới điểm, trực tiếp thực hiện khắc phục sự cố.

Bước 4: Khách hàng nghiệm thu kết quả sửa chữa của kỹ thuật viên Đức Minh sau khi sửa chữa lỗi sản phẩm của mình.

Bước 5: Theo dõi kết quả sửa chữa, và báo lại tổng đài Đức Minh nếu cần hỗ trợ thêm về việc sử dụng vận hành sản phẩm.

 **1800 8292**

► 12. DỊCH VỤ CỦA ĐỨC MINH ◀

Đức Minh là nhà sản xuất nội địa thiết bị tủ bia, tủ đông lạnh hàng đầu tại Việt Nam. Với ưu thế của nhà sản xuất nội địa cùng trạm ủy quyền dịch vụ tại 63 tỉnh thành, ngoài trách nhiệm về bảo hành sản phẩm, Đức Minh hiện đang cung cấp thêm các dịch vụ tính phí khác cho khách hàng như sau:

1

Dịch vụ bảo trì, sửa chữa và thay thế linh phụ kiện có tính phí đối với các sản phẩm hết thời hạn bảo hành, giúp gia tăng tuổi thọ của thiết bị

2

Dịch vụ vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị máy bia, tủ bia, tủ đông lạnh định kỳ

3

Dịch vụ thi công lắp đặt hệ thống máy bia, tủ lạnh quy mô lớn cho các công trình lớn

